

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày: 04-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà ông: Nông Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nông Thị Lan.

2. Bà: Lục Thị Minh.

Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Văn San - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng. Tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 3 năm 2023.

* *Đối với bị cáo:* Nông Văn D, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 05 tháng 11 năm 1983; nơi sinh: Bảo L, Cao Bằng; nơi cư trú: xóm Bản R, xã Thái H, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 04/12; họ tên cha: Nông Văn P, sinh năm: 1961; nơi cư trú: hiện đang sinh sống ở nước ngoài (Trung Quốc); họ tên mẹ: Đoàn Thị H, sinh năm 1962; nơi cư trú: xóm Bản R, xã Thái H, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng; chị em ruột: Bị cáo có 03 (Ba) anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ Nguyễn Thị T, sinh năm: 1986; nơi cư trú: hiện nay đang sinh sống ở nước ngoài (Trung Quốc); con: có 02 người con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án: có 01(Một) tiền án, ngày 08/4/2021 bị Toà án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng xử phạt tù 09 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; tiền sự: có 01(Một) tiền sự ngày 19/4/2022 bị Ủy ban nhân dân xã Thái H, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng xử lý vi phạm hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng"; nhân thân: Xấu.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 29/12/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

* *Người bị hại:* ông Nông Văn H, sinh ngày 24/11/1980;

Nơi cư trú: xóm Bản R, xã Thái H, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* bà Nguyễn Thị Đ, sinh ngày 16/10/1978;

Nơi cư trú: xóm Bản B, xã Thái H, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người làm chứng:* ông Nguyễn Văn H, sinh ngày 11/9/1996;

Nơi cư trú: xóm Nà N, xã Thái S, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/12/2022 Công an xã Thái H, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng nhận được đơn trình báo của ông Nông Văn H về việc ngày 28/12/2022 gia đình ông bị mất trộm 03(Ba) con vịt cái; do vậy, ông làm đơn đề nghị cơ quan có thẩm quyền điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Sau khi tiến hành xác minh ban đầu Công an xã Thái H tiến hành các thủ tục và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng để điều tra theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng đối tượng Nông Văn D khai nhận: Khoảng 12 giờ 00' ngày 28/12/2022, sau khi sang nhà hàng xóm để bán gạo, trên đường trở về nhà, D quan sát thấy 04(Bốn) con vịt của gia đình ông Hồng người cùng xóm, không có ai trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền sử dụng cá nhân, sau đó D đã đuổi 04 con vịt vào cạnh suối và dùng tay bắt được 03 (Ba) con vịt cái, còn 01(Một) con vịt đực chạy thoát nên không bắt được, khi lấy trộm được 03 (Ba) con vịt D cho vào bao tải cầm theo rồi đi bộ theo suối đến đường liên xã để tìm chỗ bán số vịt vừa trộm được, sợ bị người khác phát hiện D đã lấy áo mưa đang mặc che chiếc bao tải đựng vịt, đi đến đường liên xã D thấy Nguyễn Văn H đang đi xe máy theo hướng ra Ủy ban nhân dân xã Thái H, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng lúc này D xin đi nhờ đến nhà của chị Nguyễn Thị Đ chuyên bán hàng ăn uống, trên đường đi H thấy D cầm một bao tải đựng đồ nên hỏi thì D trả lời là gạo mang đi bán, khi đến nơi H ở ngoài, còn D đem bao tải chứa vịt vào gặp chị Hiền và hỏi "Chị có mua vịt không?", chị Hiền hỏi "Vịt lấy ở đâu?", D trả lời "Vịt ở nhà mang đi bán", chị Hiền bảo "Vịt trộm thì không lấy đâu", D khẳng định là vịt của nhà đem đi bán nên chị Hiền đồng ý mua, sau khi thỏa thuận xong thì chị Hiền mua 03(Ba) con vịt với giá 80.000 đồng/kg, với tổng số tiền 480.000 đồng, đối với bao tải chứa vịt D đã bỏ lại bên lề đường. Do vậy, cơ quan điều tra không thu giữ được. Khi bán vịt xong D đi nhờ xe máy của H trở về nhà, số tiền bán vịt D đem sử dụng chi tiêu cá nhân hết 205.000 đồng, còn lại số tiền 275.000 đồng, bị Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng tạm giữ để tiếp tục phục vụ cho công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 04, ngày 04/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng kết luận: 03(Ba) con vịt ta, là vịt cái đã trưởng thành có trọng lượng 5.5 kg, trị giá 550.000 đồng, (bằng chữ: Năm trăm năm mươi nghìn đồng), như vậy Bản cáo trạng số 15/CT-VKSBL, ngày 15/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nông Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người đúng tội.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

** Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:*

Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản điểm b, khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đề nghị, xử phạt bị cáo Nông Văn D từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù; Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

* Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí: Xử lý theo quy định của Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 12 giờ 00' ngày 28/02/2022, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, bị cáo D đã lấy trộm 03(Ba) con vịt cái của gia đình ông Nông Văn H trị giá 550.000 đồng, trộm được tài sản, bị cáo đem bán cho bà Nguyễn Thị Đ được số tiền 480.000 đồng, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết 205.000 đồng, số tiền còn lại bị Cơ quan điều tra tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật. Số tiền mà D trộm được chưa đủ 2.000.000 đồng, (Hai triệu đồng) nhưng Nông Văn D đã có 01(Một) tiền án đến nay chưa được xóa án tích và 01(Một) tiền sự đến nay bị cáo vẫn chưa chấp hành xong.

Hành vi của bị cáo D tuy có tính chất ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, bản thân là người nghiện

ma túy, vì muốn có tiền để mua Heroine sử dụng thỏa mãn cho bản thân, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi phạm tội, trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi trên gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào điểm b, khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3]. Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nông Văn D có nhân thân xấu, còn nhỏ được bố mẹ nuôi dưỡng cho đi học, nhưng D chỉ học đến lớp 04/12 thì bỏ học ở nhà, quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, lười lao động, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do ham chơi lại muốn có tiền để sử dụng cho bản thân, nên bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội, tuy đã có 01(Một) tiền án về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 13/2021/HS-ST, ngày 08/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng đến nay bị cáo chưa được xóa án tích và 01(Một) tiền sự, ngày 19/4/2022 bị Ủy ban nhân dân xã Thái H, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" với số tiền là 1.500.000 đồng, (bằng chữ: Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến nay bị cáo vẫn chưa nộp phạt số tiền trên. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng;

- *Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự).*

- *Tình tiết tăng nặng: Không có*

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo là người có nơi cư trú rõ ràng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Căn cứ theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa bị hại: ông Nông Văn H đã có đơn xin xét xử vắng mặt, trong nội dung đơn bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản, vì tài sản 03 (Ba) con vịt bị mất trộm ông Hồng đã nhận lại được, còn về trách nhiệm hình sự, hình phạt tù đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, ngoài ra ông Hồng không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, toàn bộ nội dung sự việc bà Điền đã khai báo đầy đủ trong hồ sơ vụ án, số tài sản 03 (Ba) con vịt, số tài sản trên Công an xã Thái H đã hoàn trả lại cho bị hại ông Nông Văn H. Tại phiên tòa bà Điền không yêu cầu bị cáo D bồi thường về trách nhiệm dân sự đối với số tiền bà bỏ ra để mua 03 con vịt, ngoài ra

bà không có yêu cầu gì thêm.

Đối với Nguyễn Văn H là người đã cho D đi nhờ xe, trên đường đi và trong quá trình D trao đổi mua bán, H không biết việc D trộm cắp tài sản đối với 03(Ba) con vịt trên khi đi nhờ phương tiện, Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H là có căn cứ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với tang vật vụ án cũng như Kết luận định giá tài sản.

Sau khi đã xác định chủ sở hữu tài sản, ngày 29/12/2022 Công an xã Thái H, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng đã hoàn trả lại 03(Ba) con vịt cho ông Nông Văn H theo quy định của pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nông Văn H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Đ đều có đơn xin xét xử vắng mặt, toàn bộ nội dung đã nêu rõ trong đơn, cả hai cùng không có yêu cầu bị cáo D bồi thường về trách nhiệm dân sự, ngoài ra không có yêu cầu gì khác, sau này sẽ không có khiếu nại hay khiếu kiện gì đối với bị cáo.

[5]. Hướng xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 275.000 đồng,(bằng chữ: Hai trăm bảy mươi năm nghìn đồng). Hội đồng xét xử nhận định đây là số tiền do bị cáo D thực hiện hành vi phạm tội mà có; do đó, cần tịch thu số tiền trên để nộp vào ngân sách Nhà nước. Số tiền 205.000 đồng, là tiền do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có, bị cáo đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết, cơ quan điều tra không truy thu được, đối với số tiền trên tại phiên tòa người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải hoàn lại. Do vậy, Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét thêm.

[6]. Về án phí: Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt và án phí là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố, bị cáo Nông Văn D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về Điều luật áp dụng và mức hình phạt: Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 173; Điều 38; Điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn D 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 29/12/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận, tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo D về bồi thường trách nhiệm dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu đối với bị cáo D số tiền 275.000 đồng, (*bằng chữ: Hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

(*Xác nhận tình trạng vật chứng, tài sản hiện đã được giao, nhận bảo quản tại kho vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo L tỉnh Cao Bằng số 24 ngày 15/3/2023*).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Nông Văn D phải chịu số tiền 200.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm (*bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo D,
- Người bị hại,
- Người có QLNVLQ,
- TAND tỉnh Cao Bằng,
- VKSND huyện, tỉnh,
- Công an huyện; Trại giam,
- UBND xã Thái H,
- CC. THADS huyện; Sở Tư pháp,
- Lưu hồ sơ vụ,
- Lưu hồ sơ THAPT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký, đóng dấu

Nông Đức Thọ